

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON
Thời gian thực hiện: 3 tuần; Từ ngày 9/9/2024 đến ngày 27/9/2024

Stt	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển mục tiêu vận động					
1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5 tuổi - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên - Lung, Bụng, lườn: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau - Chân; bật: Bật tại chỗ.		* Hoạt động học: Thẻ đục sáo: - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên - Lung, Bụng, lườn: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau - Chân: Bật tại chỗ.
2	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh			
3	5	- Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp			
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi kiễng gót liên tục 3m.	*4,5t: Đi khuyu gói	- Đi kiễng gót	* Hoạt động học: - B: Đi kiễng gót 3m N -L: Đi khuyu gói - B: Bò theo hướng thẳng N - L: Bò bằng bàn tay bàn chân 3-5 m - B: Lăn bắt bóng với cô N- L: Tung bóng lên cao và bắt bóng * Hoạt động chơi: - TCVD: + Ném vòng cổ chai + Mèo đuổi chuột + Mèo và chim sẻ
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi khuyu gói			
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi khuyu gói			
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: Lăn bắt bóng với cô	* 4-5T: Tung bóng lên cao và bắt bóng	Lăn bắt bóng với cô	

11	4	Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: Tung bóng lên cao và bắt bóng			
12	5	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Tung bóng lên cao và bắt bóng			
13	3	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập :	* 4-5T: Bò bằng bàn tay bàn chân 3-5 m	Bò theo hướng thẳng	
14	4	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4 m			
15	5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò bằng bàn tay bàn chân 4-5 m			
16	3	Trẻ thực hiện được các vận động: ` Xoay tròn cổ tay. ` Gập, đan ngón tay vào nhau.	` Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.		* Hoạt động học: - TDS: Tập gập đan các ngón tay vào nhau. Vò, xoắn, vặn búng ngón tay. Rèn luyện các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay
17	4	Trẻ biết thực hiện được các vận động: ` Cuộn - xoay tròn cổ tay. ` Gập, mở, các ngón tay.	` Vò, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay.		* Hoạt động chơi: + Thực hành: 3t: Luyện tập gập đan các ngón tay vào nhau. 4t: Vò, xoắn, vặn búng ngón tay.
18	5	Trẻ biết thực hiện được các vận động: ` Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. ` Gập, mở lần lượt	` Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.		5t: Rèn luyện các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay trong phút thể dục tay sau giờ học tạo

		tùng ngón tay .			hình.
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: ` Tự cài, cởi cúc.	* 3,4,5 tuổi ` Cài, cởi cúc. * 4,5 tuổi ` Xâu, buộc dây	` Tự cài, cởi cúc.	* Hoạt động Chơi - HDG + Góc kỹ năng 3t: Tập luyện cài, cởi cúc áo. 4,5t: Thực hiện cài, cởi cúc áo; Xâu, buộc dây giày. 5t: Rèn luyện kéo khoá áo, quần (phéc mơ tuya), xỏ dây giày... - Hoạt động ngoài trời: + Sau khi chơi ngoài trời trẻ tự thay quần, áo, cài cởi cúc, thay giày dép...
20	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: ` Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.		` Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	
21	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: ` Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya).		` Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya).	
b)Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					

31	3	<p>Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn:</p> <ul style="list-style-type: none"> ` Rửa tay. ` Tháo tất, cởi quần áo... 		<p>' Tập rửa tay bằng xà phòng.</p> <p>' Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu, ăn ngủ, vệ sinh.</p>	<p>* HD vệ sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> ` KN rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh, chơi, trước khi ăn và khi tay bẩn. ` 5t: Sử dụng ca mức nước để dội sau khi đi vệ sinh. <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc kỹ năng: kỹ năng cài, cởi quần áo, tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để đúng nơi quy định. - Chơi ngoài trời : Sau giờ chơi ngoài trời trẻ tự cài, cởi quần áo, tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để đúng nơi quy định.
32	4	<p>Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> ` Tự rửa tay bằng xà phòng. ` Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn. 		<p>Tập đánh răng, lau mặt.</p> <p>' Rèn luyện thao tác rửa tay với xà phòng.</p> <p>' Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p>	
33	5	<p>Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản:</p> <ul style="list-style-type: none"> ` Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. ` Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch ` Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn 		<p>Tập luyện kỹ năng: Đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.</p> <p>' Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.</p>	
34	3	<ul style="list-style-type: none"> ` Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng 			<p>*HD ăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết dùng tay

		cách.		
35	4	` Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	Tập/ luyện kỹ năng sử dụng đồ dùng ăn uống đúng cách, thành thạo	phải cầm thìa xúc ăn, tay trái giữ bát, ăn xong cất bát nhẹ nhàng vào rổ. *HD chơi: `GPV: Chơi gia đình: nấu ăn, ăn uống, bán hàng
36	5	` Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo		
37	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	* 3,4,5 tuổi` Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: `Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. `Uống nước đã đun sôi, không uống nước lã	*Hoạt động ăn: Trò chuyện với trẻ về một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, không đùa nghịch khi ăn, không làm rơi vãi thức ăn, không uống nước lã...
38	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: ` Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.		
39	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: ` Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. ` Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.		
46	3	Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (suối, ao, bể chứa nước) khi được nhắc nhở.	* 3,4,5 tuổi` Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn nguy hiểm đến tính mạng: (Sông, suối, ao, hồ, mương bể chứa nước, giếng, vũng nước ...)	* Hoạt động học: - Sinh hoạt chiều: + Kỹ năng nhận biết và cách phòng tránh những nơi nguy hiểm: Bếp, khu chế biến thức ăn... - Xem tranh ảnh về một số nơi nguy hiểm Sông, suối ao, bể chứa nước....
47	4	Trẻ nhận ra những nơi như: (suối, ao, bể chứa nước) là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.		
48	5	Trẻ biết những nơi như: (suối, ao, bể chứa nước, bụi rậm ..) là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.		

49	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống ` Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	* 3,4,5 tuổi ` Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng. không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp...	* Hoạt động học: - Trong giờ đón trả trẻ: Trò chuyện về một số nội quy của lớp: Không tự ý đi về, không về theo người lạ, không tự ý ra khỏi trường khi chưa được phép của cô giáo, không nhận quà của người lạ. - Xem tranh ảnh về cách phòng tránh một số hành động nguy hiểm. Dạy trẻ biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Biết tránh một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo, bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo
50	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống . ` Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.		
51	5	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: ` Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc...		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a) Khám phá khoa học				
57	3	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem	` Đặc điểm nổi	* Hoạt động học: ` KPKH:

		xét, tìm hiểu về đồ dùng, đồ chơi: nhìn, nghe, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đồ dùng đồ chơi.	bật (3,4,5t)/ đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi (4,5t).		+ Đồ dùng, đồ chơi của lớp. * HD chơi: - HD chơi ngoài trời:
58		Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng có ở địa phương. Ví dụ: Chất tan, không tan.	* 4,5T: ` So sánh sự giống nhau và khác nhau (của 2-3 đồ dùng, đồ chơi 4t; của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng 5T).		` QS: Cây ban; Cây hoa râm bụt, cây hoa sen cạn, Cây rau cải; cây hoa dứa cạn; cây cỏ nhật, cây ngọc thảo, cây hoa đồng tiền...
59		Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đồ dùng đồ chơi trong trường lớp mầm non bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đồ dùng đồ chơi gần gũi với trẻ.			` Quan sát đồ chơi ngoài trời. ` Chơi với khu vực vận động. Làm đồ chơi từ nguyên vật liệu thiên nhiên. - Phân loại đồ dùng đồ chơi của lớp. Tích hợp phân loại đồ dùng đặc trưng của dân tộc
60		Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đồ dùng đồ chơi được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			- Làm đồ dùng, đồ chơi đơn giản bằng các chất liệu khác nhau - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video, vật thật, lô tô trong trường lớp mầm non.
62	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng có ở địa phương.			
63		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán nội dung khám phá, kinh nghiệm trong cuộc sống thực tế của trẻ. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối			* HD học chơi: - Thí nghiệm: Chất tan, pha nước cam, - Trải nghiệm: gieo hạt đỗ đen... * Hoạt động chơi: - Góc thư viện: Cho

		vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.			trẻ xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về đồ dùng đồ chơi trong trường, lớp mầm non.
64		Trẻ có thể thu thập thông tin về đồ dùng đồ chơi trong trường, lớp mầm non bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về đồ dùng đồ chơi trong trường, lớp mầm non gần gũi với trẻ.			*HĐC: Nhận xét về đặc điểm cấu tạo, cách sử dụng đồ dùng đồ chơi của lớp.
65		Trẻ có thể nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đồ dùng đồ chơi được quan sát gần gũi với trẻ.			*HĐC: Gọi tên 1 số Đồ dùng, đồ chơi của lớp.
67		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của đối tượng gần gũi xung quanh trẻ.			
69	5	Trẻ biết thu thập thông tin về đồ dùng đồ chơi bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận về đồ dùng đồ chơi có ở địa phương.			*HĐC: So sánh sự giống và khác nhau của đồ dùng, đồ chơi.
70		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các			

		đối tượng được quan sát về đối tượng gần gũi với trẻ.			
71	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	` Phân loại đối tượng (theo một dấu hiệu nổi bật ;1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)		<p>*HDC: Phân loại đồ dùng , đồ chơi</p> <p>* HD chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: Ai chọn giỏi - Trò chơi; Tìm đối tượng không cùng loại...
72	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.			
73	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng (có ở địa phương) theo những dấu hiệu khác nhau.			
76	4	Trẻ biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi với trẻ. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”.	Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		<p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi ngoài trời: Quan sát đồ chơi trong sân trường, Thí nghiệm: chất tan và không tan.
77	5	Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi với trẻ. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.			
80	3	Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình.		<p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: Đây là đồ dùng, đồ chơi gì? - Hoạt động góc - Góc âm nhạc: Hát các bài hát nói về đồ dùng đồ chơi - Góc tạo hình vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi...
81	4	Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đồ dùng đồ chơi trong trường lớp qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...			

82	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đồ dùng đồ chơi trong trường lớp qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...				
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán						
83	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như Một và nhiều hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	* 3,4,5 T: ` Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng	Nhận biết 1 và nhiều	* HD học: Toán B: Nhận biết Một và nhiều. N: Ôn nhận biết số lượng trong pv 5, nhận biết số 1. L: Ôn nhận biết số lượng, chữ số trong phạm vi 5 * Hoạt động chơi: Chơi ngoài trời: Đếm đồ dùng, đồ chơi trong sân trường, lớp học của bé. * Hoạt động chơi + TC: Tôi đúng thứ mấy? + Về đúng nhà	
86	4	Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các đồ dùng, đồ chơi ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...				
89	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...				
92	4	Trẻ có thể sử dụng các số 1 để chỉ số lượng, số thứ tự.		Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 1;5		* HDC: Đếm số lượng đồ dùng, đc. Đếm theo khả năng
93	5	Trẻ nhận biết các số từ 1-5 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.				Ôn đếm trên đối tượng trong phạm vi 5
c) Khám phá xã hội						
128	3	Trẻ nói được tên	` Tên lớp mẫu giáo, tên và công	* HD học:		

		trường/lớp, cô giáo, các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	việc của cô giáo. ` Tên các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường mầm non xã Pa Thom.		KPXH: + Trường mầm non của bé
129		Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện	` Tên, địa chỉ của trường lớp. Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. ` Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường, lớp.		- Trò chuyện với trẻ về tên, địa chỉ của trường lớp, họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường, ` Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường...
130	4	Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện			- Cho trẻ xem một số hoạt động, hình ảnh ngày hội đến trường qua tranh ảnh
131		Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.			* Hoạt động chơi Tc: Thi xem đội nào nhanh. - Đạo chơi quanh sân trường, lớp học
132		Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	` Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường. ` Đặc điểm, sở thích của các bạn (ăn uống, khả năng của bản thân...); các hoạt động của trẻ ở trường, lớp.		
133	5	Trẻ nói được, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường, (điểm trường) khi được hỏi, trò chuyện.			
134		Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.			
138	3	Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu, tết lúa mới của dân tộc Khơ Mú...qua trò chuyện, tranh ảnh.		(Ngày khai giảng, Tết Trung thu tết lúa mới của dân tộc Lào	* HD học - Sinh hoạt chiều Trò chuyện với trẻ về ngày Tết lúa mới của dân tộc Lào. * Hoạt động chơi + GTH: Vẽ, xé, dán, nặn bánh, ghép hình
140	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung		ngày lễ hội (Ngày khai giảng, Tết Trung thu, tết lúa mới	* HDC: Trải nghiệm: Làm đèn

		thu, tết lúa mới của dân tộc Lào...		của dân tộc Lào...),	lồng, làm bánh trung thu
142	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả bản em treo cờ			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
147	3	Trẻ có khả năng hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: đồ dùng, đồ chơi			* HDC, HD ăn ngủ, vệ sinh: - Tăng cường TV trong hoạt động một ngày của trẻ : Xích đu, sân trường, kê bàn, chào cô, chào bạn, nằm im, ngồi đẹp, khoanh tay, xếp hàng, đứng nghiêm...
148	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng, đồ chơi			
149	5	Trẻ có khả năng hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng(đồ dùng nhà bếp, đồ dùng học tập...) đồ chơi(đồ chơi trong lớp, đồ chơi ngoài trời...)			
153	3	Trẻ có khả năng nói rõ các tiếng			* HD chơi - TCM: + Truyền tin + Giúp cô tìm bạn + Đổi khăn
155	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được		Phát âm các tiếng (của tiếng việt; 4T có chứa các âm khó; 5T có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu).	
157	5	Trẻ có khả năng kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được			
165	3	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao về chủ đề trường			* HD học + Thơ: Trăng sáng * HD chơi

		mầm non của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.	* 3,4,5 tuổi. ` Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.		- Ca dao đồng dao: Nu na nu nống, dung dăng dung dẻ, nghe ọ, nghe ơ! - Câu đố về đồ dùng đồ chơi của trường lớp mầm non: Búp bê, quả bóng, bập bênh... * HD ngủ - Nghe một số bài thơ, câu chuyện, ca dao đồng dao về chủ đề: Thơ: Mẹ và cô, Truyện: Bạn mới...
166	4	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao về chủ đề trường mầm non của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.			
167	5	Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, đồng dao, ca dao về chủ đề trường mầm non của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.			
179	3	Trẻ biết sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	* 3,4 tuổi ` Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.		* HD chơi ` Trò chuyện, xem tranh ảnh, video... có sử dụng các từ lễ phép
180	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.			* Hoạt động ăn: ` Mời cô, mời bạn khi ăn cơm
181	5	Trẻ biết sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.		` Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.	
182	3	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	* 3,4,5T: ` Xem và đọc các loại sách khác nhau. ` Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu ` Giữ gìn (Bảo vệ 4-5T) sách.		* Hoạt động chơi: - Góc thư viện: Xem sách, tranh ảnh về chủ đề Trường mầm non. - Hướng dẫn trẻ tự giở sách xem tranh, cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. Đọc truyện qua tranh vẽ.
183		Trẻ biết chọn sách để xem.			
184	4	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẹt")	* 4-5 T: ` Phân biệt phần mở đầu kết thúc		
185	5	Trẻ biết chọn được			

		sách để "đọc" và xem.	của sách. ` "Đọc" truyện qua các tranh vẽ.	
186		Trẻ biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.		
187		Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách		
191	4	Trẻ có thể nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,...	* 3,4,5 tuổi ` Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong Trường mầm non (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm...)	* HĐ vệ sinh - Trò chuyện với trẻ về một số ký hiệu trong trường MN như: lối ra nhà vệ sinh, khu vệ sinh nam, nữ, ký hiệu tủ cá nhân, cốc uống nước, khăn lau mặt, bảng bé ngoan ...
192	5	Trẻ có khả năng nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa...		
195		Trẻ biết nhận dạng 1- > 3 chữ cái o, ô, ơ	* 4,5 tuổi ` Tập tô, tập đồ các nét chữ. o,ô,ơ ` Nhận dạng chữ cái o,ô,ơ	* HĐ học: - LQCC: o, ô, ơ - LQCV: Tập tô chữ cái: o, ô, ơ
196	5	Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.		
197		Trẻ biết nhận dạng chữ cái o, ô, ơ.		* HĐC: Tô màu chữ cái o,ô,ơ
4. Lĩnh vực: Phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội				
206		Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	` Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.	* Hoạt động lao động - Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, trực nhật, xếp dọn đồ chơi,...).
207	5	Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	` Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. " Mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến.	- Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày như :vệ sinh cá nhân, thay quần áo, chải tóc.
208		Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (Vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)	Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)	
228	3	Trẻ có khả năng thực hiện được 1 số qui	* 3,4,5 tuổi	* Hoạt động chơi - Góc PV: Lớp học,

		định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ	` Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).		cô giáo, bán hàng... - Sắp xếp, cất đồ chơi vào nơi quy định sau khi chơi.
229	4	Trẻ có khả năng thực hiện được 1 số qui định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi vào nơi qui định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ			- Trò chuyện với trẻ khi đón trẻ, trả trẻ, lồng ghép vào các hoạt động trong ngày.
230	5	Trẻ có khả năng thực hiện được 1 số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi qui định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị em, muốn đi chơi phải xin phép.		* 4, 5 tuổi ` Một số quy định ở lớp (trật tự khi ăn, khi ngủ)	
231	3	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở		Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	* Hoạt động học: - Kỹ năng sống: Kỹ năng chào hỏi, lễ phép...
232	4			Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép (lịch sự 5T)	- Giờ đón, trả trẻ: Dạy trẻ chào cô, chào các bạn khi đến lớp và khi ra về..
233	5	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép			
234	3	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói		Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	
235	4				
236	5	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.		Lắng nghe ý kiến của người khác	
240	4	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	` Chờ đến lượt		* Hoạt động vệ sinh:

241	5	Trẻ biết chờ đến lượt.			- Biết xếp hàng khi rửa tay, khi uống nước, khi lấy cơm. * Hoạt động ăn - Trục nhật (Kê bàn ghế ăn, sắp xếp đồ dùng đồ chơi,...) - Lòng ghép nội dung học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Dạy trẻ chơi đoàn kết, biết chờ đến lượt
248	3	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	Giữ gìn vệ sinh môi trường		* Hoạt động lao động: - Nhật lá rơi trên sân trường * Hoạt động vệ sinh: - Sau khi ăn xong bỏ rác vào đúng nơi quy định(ăn sáng, quà chiều).
249	4				
250	5				

5. Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ

260	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.		* HD học: - Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học, Em yêu trường em...
			` Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).	
261	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện..	` Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* HDC: Đọc đồng dao dung dăng dung dẻ, kể truyện...
262	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng	` Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu	* HDC: Góc nghệ

		cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	nhi, dân ca, nhạc cổ điển). ` Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.		thuật: hát các bài hát, đọc thơ....
263	3	Trẻ có khả năng hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.			* HD Học: Âm nhạc: Dạy hát + Trường chúng cháu là trường mầm non
264	4	Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...	* 3,4,5 tuổi ` Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* 4,5 tuổi ` Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	
265	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
266	3	Trẻ có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	* 3,4,5 tuổi ` Vận động theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc		* Hoạt động học + VĐMH: Vui đến trường * HD Chơi: - Góc âm nhạc: Hát, gõ đệm dụng cụ âm nhạc các bài hát về chủ đề: Trường mầm non
267	4	Trẻ có thể vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	(đơn giản; 4,5 tuổi nhịp nhàng) ` Sử dụng các dụng cụ gõ		
268	5	Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các	đệm theo phách, nhịp. (4,5t theo tiết tấu)	Thể hiện sắc thái phù hợp với bài hát, bản nhạc	

		loại tiết tấu, múa).			
270	3	Trẻ có khả năng sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.		* Hoạt động chơi + CNT: nhật hoa, lá làm đồ chơi, + Góc tạo hình: Làm dây hoa trang trí lớp, trang trí đồ chơi, làm tranh trang trí lớp học...
271	4	Trẻ có thể phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	` Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.		
272	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	` Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.		
273	3	Trẻ có kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm (3T đơn giản, 4T có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét)		* HD học + Tạo hình: Vẽ con đường tới lớp * HD Chơi + Góc tạo hình: Vẽ con đường tới lớp, vẽ lớp học của bé... * Chơi ngoài trời: Vẽ tự do trên sân trường
274	4	Trẻ có kỹ năng vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.			
275	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.		Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	
279	3	Trẻ có kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	` Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm (3T đơn giản, 4T có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét)		* HD học - Tạo hình: Nặn các loại bánh * HDC : Nặn đồ chơi, nặn các loại bánh trung thu
280	4	Trẻ có kỹ năng làm lồi, dẹt, bẹt, bẻ lồi, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết			

281	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.		Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước/hình dáng/đường nét và bố cục.	
-----	---	--	--	---	--

* Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề: 3t: 35 MT, 4t: 42 MT, 5t: 45

GIÁO VIÊN

GIÁO VIÊN

**BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)**

Quàng Thị phượng

Phùng Thị Thủy

**Nguyễn Hồng Vân
Nguyễn Hồng Vân**

